

Sparcofloor PU41

Lớp Phủ Polyurethane Aliphatic Hai Thành Phần Gốc Dung Môi

Một lớp phủ polyurethane aliphatic hai thành phần gốc dung môi, mang lại khả năng chịu mài mòn xuất sắc, không ố vàng, cùng khả năng chịu thời tiết và độ bền vượt trội cho sử dụng trong nhà và ngoài trời.

Sparcofloor PU41 là lớp phủ polyurethane aliphatic hai thành phần gốc dung môi với khả năng chịu mài mòn xuất sắc và không ố vàng. Sản phẩm thể hiện khả năng chịu thời tiết và độ bền vượt trội, với độ bám dính mạnh vào bê tông, kim loại và các bề mặt được chuẩn bị cơ học khác. Ít bám bẩn, che phủ khi ướt tốt và lớp hoàn thiện lâu bền khiến sản phẩm trở thành lớp sơn phủ hoàn thiện đa dụng cho bề mặt cứng.

Khả năng chịu mài mòn:

Khả năng chịu mài mòn xuất sắc với độ bám bẩn thấp và chống bụi cho bề mặt.

Độ cứng cân bằng:

Độ cứng cân bằng tốt và khả năng chịu mài mòn cao kết hợp với đặc tính khô nhanh.

Khả năng đẩy nước:

Lớp phủ đẩy nước tốt trong hệ thống có khả năng chịu mài mòn cao.

Không ố vàng:

Lớp hoàn thiện aliphatic không ố vàng, phù hợp cho thi công cả trong nhà và ngoài trời.

Dễ làm sạch:

Giảm ố bẩn và mang lại bề mặt dễ làm sạch với khả năng che phủ khi ướt tốt.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

- ▶ Lớp phủ chịu tia UV cho bê tông
- ▶ Lớp phủ chịu tia UV cho kim loại
- ▶ Sơn phủ hoàn thiện cho đá và đá vôi
- ▶ Lớp phủ tường vệ sinh
- ▶ Lớp phủ sàn vệ sinh
- ▶ Sơn phủ hoàn thiện không ố vàng

Cấu Trúc Hệ Thống

	Sơn phủ Sparcofloor PU41 × 2
	Sơn lót
	Bề mặt nền

Thông Số Kỹ Thuật*

MÀU SẮC

Phần A / Phần B

Trong suốt bóng, satin, mờ / trong suốt

HÀM RẮN

Phần A / Phần B

45% ± 5% / 50% ± 3%

KHỐI LƯỢNG RIÊNG

trộn A+B @ 25°C 1.01 ± 0.05 g/cm³

TỶ LỆ PHA TRỘN

Phần A : Phần B, theo thể tích 4 : 1

THỜI GIAN SỬ DỤNG

@ 25°C ≈ 2 giờ

KHÔ BỀ MẶT

@ 25°C 6 giờ

ĐỘ CỨNG BÚT CHỈ

đã trộn > H

ĐỘ BÓNG

đo ở 60° 85

NHIỆT ĐỘ BỀ MẶT NỀN TỐI THIỂU

thi công 5°C

CƯỜNG ĐỘ BĂM DÍNH

bề mặt nền đã xử lý, tối thiểu 1.5 N/mm²

HẠN SỬ DỤNG

Phần A / Phần B, chưa mở

12 / 6 – 12 tháng

* Đặc tính điển hình của vật liệu chưa pha trộn ở 25°C. Giá trị có thể thay đổi tùy điều kiện công trường, bề mặt nền và phương pháp thi công.

Có sẵn dạng trong suốt bóng, satin và mờ

Màu sắc sau khi thi công có thể khác với mẫu hiển thị trên màn hình hoặc bản in. Liên hệ Sparco Paints để nhận bảng màu đầy đủ và mẫu vật lý.

Quy Cách Sản Phẩm

Hệ thống	Sparcofloor PU41
Loại	Polyurethane aliphatic hai thành phần gốc dung môi
Cấu trúc hệ thống	Tối thiểu 2 lớp Sparcofloor PU41
Nhà sản xuất	Sparco Paint (S) Pte Ltd

Công tác chuẩn bị và thi công được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chuẩn Bị Bề Mặt

Bề tông mới hoặc bề mặt nền gốc xi măng cần có tuổi ít nhất 28 ngày với độ ẩm dưới 5%. Phải loại bỏ toàn bộ lớp vữa non (laitance) và vật liệu bong tróc; bề tông nứt hoặc có nhiều lớp vữa non cần được phun bi, đục nhám hoặc mài cơ học cho đến khi đạt bề mặt cứng chắc với cốt liệu lộ ra. Trên bề tông hiện hữu, loại bỏ toàn bộ lớp vữa non, hạt bong tróc, bụi và chất bẩn để lộ bề mặt nền sạch, chắc, sau đó hút bụi công nghiệp. Bề mặt nền chỉ đủ khô khi độ ẩm tương đối bề mặt giảm xuống 75% hoặc thấp hơn (máy đo ẩm theo BS 8201:1987 Phụ lục A).

Quy Cách Đóng Gói

Sản phẩm	Quy cách
Sparcofloor PU41 Nhựa nền (Phần A)	Cung cấp đã cân sẵn
Sparcofloor PU41 Chất đóng rắn (Phần B)	Cung cấp đã cân sẵn

Bảo Hành

BẢO HÀNH GIỚI HẠN: Sparco Paints (S) Pte Ltd bảo đảm rằng, tại thời điểm và địa điểm giao hàng, vật liệu của chúng tôi có chất lượng tốt và phù hợp với các thông số kỹ thuật đã công bố có hiệu lực vào ngày chấp nhận đơn hàng.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM: Thông tin trong tài liệu này chỉ mang tính minh họa và, theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, là chính xác và đáng tin cậy. Do Sparco Paints (S) Pte Ltd không kiểm soát được cách người khác sử dụng sản phẩm, chúng tôi khuyến nghị nên thử nghiệm sản phẩm để xác định tính phù hợp cho từng ứng dụng cụ thể. Trách nhiệm về thiết kế, thi công và lắp đặt đúng cách của mỗi sản phẩm thuộc về kiến trúc sư hoặc kỹ sư, nhà thầu và chủ đầu tư. Người lập quy cách và người sử dụng phải tự xác định tính phù hợp của sản phẩm cho ứng dụng cụ thể và chịu mọi trách nhiệm liên quan.

Hướng Dẫn Thi Công

Thông số	Giá trị
Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)	4 : 1
Thời gian sử dụng @ 25°C	≈ 2 giờ
Khô bề mặt	6 giờ
Nhiệt độ trộn tối thiểu	10°C
Nhiệt độ đóng rắn tối thiểu	5°C
Số lớp khuyến nghị	Tối thiểu 2 lớp

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Bề mặt nền phải có tuổi ít nhất 28 ngày với độ ẩm dưới 5% và cường độ bám dính tối thiểu 1.5 N/mm². Không trộn dưới 10°C hoặc đóng rắn dưới 5°C. Xử lý vật liệu đã trộn trong thời gian sử dụng, vì quá trình đóng rắn tăng tốc trong thời tiết nóng.

Chuẩn Bị Sản Phẩm

Điều hòa sản phẩm dưới mái che trong điều kiện khô ráo, lý tưởng duy trì ở khoảng 25°C ít nhất 24 giờ trước khi trộn.

Khuấy riêng từng phần, sau đó đổ Phần B vào Phần A và trộn bằng khoan tốc độ chậm và cánh khuấy trong 1 đến 2 phút, cạo thành và đáy, cho đến khi đạt màu sắc và độ đặc đồng nhất.

Vệ Sinh Dụng Cụ

Làm sạch dụng cụ và thiết bị bằng dung môi pha loãng PU ngay sau khi sử dụng.

Bảo Quản

Tối đa 12 tháng đối với Phần A và 6 – 12 tháng đối với Phần B trong thùng chứa nguyên bản chưa mở. Bảo quản dưới mái che trong điều kiện khô ráo, thoáng mát, tránh nhiệt độ cực đoan.

Sức Khỏe & An Toàn

Sparcofloor PU41 không gây hại cho cơ thể sau khi đóng rắn. Giữ nhựa và chất đóng rắn tránh xa mắt, miệng và da, tránh hít phải hơi; đeo găng tay bảo hộ khi xử lý — tham khảo Bảng Dữ Liệu An Toàn (SDS) để biết đầy đủ chi tiết.

Hỗ Trợ Kỹ Thuật

Vui lòng liên hệ Sparco Paints (S) Pte Ltd để được hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn quy cách và hướng dẫn thi công.